

Bản án số: 219 /2019/HS-PT

Ngày 23- 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương.

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;
Bà Lê Thị Thúy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hà, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 515/2018/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Bị cáo: Nguyễn Thị A, sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 103-D9 phố X, phường Y, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C, chồng là Nguyễn Văn D có 02 con: lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014, Tiền án tiền sự: Không. Bị bắt ngày 31/10/2017; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị A: Luật sư Phạm T, Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị E, sinh năm 1971; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị E có quan hệ quen biết với Nguyễn Thị A khi chị E bán hàng tại chợ X, phố X, phường Y, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Do cần tiền để kinh doanh, từ cuối năm 2016 đến đầu tháng 9/2017, theo hai bên khai, chị E đã

vay của A tổng số tiền 465.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận; đến cuối tháng 10/2017, chị E đã trả được cho A 53.000.000 đồng, cam kết sẽ trả trước cho A 200.000.000 đồng.

Khoảng 10h00 ngày 31/10/2017, A ra sau dãy nhà D5, phố X, phường Y, quận Hai Bà Trưng gặp chị E và nói: “*Hôm nay là đến hạn trả 200.000.000 đồng, chị lo thu xếp trả cho em*”. Chị E nói: “*Chị đã đóng cho em 1.000.000 đồng/ngày từ ngày 7/8/2017, em xem được bao nhiêu thì trừ đi cho chị còn lại cho chị trả dần*”. A không đồng ý và yêu cầu chị E phải trả đủ số tiền đã cam kết là 200.000.000 đồng. Chị E nói đề về bàn bạc với chồng.

Trong khoảng thời gian từ 11h20 đến 13h54 phút cùng ngày, A đã nhiều lần gọi điện cho chị E để đòi tiền. Chị E nói đang đi lấy tiền và hẹn 14h00 sẽ về gặp A trả tiền. Do không vay được tiền trả nợ nên khoảng 13h00 cùng ngày, chị E nhắn tin qua điện thoại cho A với nội dung: “*A ơi, em mở đường sống cho chị, cho chị đóng mỗi ngày 1.000.000 đồng*”. A gọi điện lại cho chị E hẹn về nhà A nói chuyện, chị E đồng ý nhưng đến 14h00 không thấy chị E đến như đã hẹn, A đi sang nhà mẹ ruột (là bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1962, trú tại số 101D9 tập thể X, phường Y, quận Hai Bà Trưng) lấy 01 con dao phay (loại dao chặt xương, lưỡi dài khoảng 25cm, rộng 10cm, màu đen, trên lưỡi dao có chữ “BAOHANH DASY” bằng kim loại) rồi đi bộ về nhà. Khi đi đến sau dãy nhà D5, phố X thì A gặp chị E đang đứng tại quầy bán thịt lợn của chị E. A hỏi chị E: “*Tiền của em chị tính thế nào?*”, chị E trả lời không lấy được tiền hàng nên xin trả dần 1.000.000đồng/ngày. A bực tức nói: “*Thế thì nát hết tiền của người ta à*”, đồng thời dùng con dao phay đang cầm ở tay phải đập 01 nhát bằng bản dao vào má trái của chị E, mục đích là bắt chị E phải trả ngay số tiền như đã hứa. Do giằng co con dao với A nên chị E đã bị rách da, chảy máu ở đầu ngón cái tay phải. Thấy vậy, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị G (là em gái, em trai và mẹ của A) cùng mọi người vào can ngăn. A cầm điện thoại của chị E xóa hết phần tin nhắn trong điện thoại và đưa cho Mạnh, bảo Mạnh gọi điện cho anh Nguyễn Văn N (là chồng chị E) và nói: “*Anh lo trả tiền cho A đi, nó đang đánh bà Giản ở ngoài này*”. Thấy ngón tay cái của chị E bị chảy máu nên chị Nguyễn Thị V đưa chị E vào trong nhà để băng bó vết thương, còn A tiếp tục đứng ngoài chửi chị E, bắt phải trả tiền.

Sau khi nhận được tin báo, Công an phường Y, quận Hai Bà Trưng đến giải tán mọi người, yêu cầu A cùng chị E về trụ sở Công an phường Y để trình báo sự việc và đưa chị E đi khám và điều trị thương tích.

Tại giấy chứng thương số 305 ngày 31/10/2017, Bệnh viện B xác định thương tích của chị Nguyễn Thị E như sau: “*Sung nề nhẹ vùng gò má bên trái, ấn đau; Vết xước da ngón 1 tay phải*”. Trong giai đoạn điều tra vụ án, chị E đã từ chối đi giám định tỷ lệ thương tật, không yêu cầu bồi thường về dân sự và đề nghị xử lý Nguyễn Thị A theo quy định của pháp luật. Sau đó, chị E cùng chồng là anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh nhưng gia đình và chính quyền địa phương không biết chị E và anh N hiện đang ở đâu, làm gì.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn M: Tài liệu điều tra xác định sau khi A đánh chị E thì anh M có dùng điện thoại của chị E gọi cho anh Nguyễn Văn Bộ (là chồng chị E) để thông báo về việc A đánh chị E và nhắc anh Bộ trả tiền cho A. Kết quả điều tra chưa đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn M đồng phạm với A về tội “Cướp tài sản”. Do đó, Cơ quan điều tra đã quyết định tách phần tài liệu liên quan đến hành vi của Nguyễn Văn M để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 466/CT-VKS-P2 ngày 20/11/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thị A về tội “Cướp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Thị A khai không có ý định dùng dao đánh vào mặt chị E để buộc trả tiền mà do chị E không vào nhà như đã hẹn nên trên đường từ nhà mẹ đẻ về nhà gặp chị E hai bên đã xảy ra xô xát. A không đòi chị E trả ngay số tiền 200.000.000 đồng mà chỉ đòi từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” và đề nghị xét xử theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 515/2018/HS-ST ngày 24/12/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

“1. Về tội danh:

Tuyên bố: Nguyễn Thị A phạm tội “Cướp tài sản”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị A 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2017.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/01/2019, Nguyễn Thị A có đơn kháng cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá cao so với tội danh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyễn Thị A thay đổi kháng cáo, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” là không đúng, vì bị cáo đánh chị E do quá tức giận chứ không có mục đích lấy tài sản của chị E.

Luật sư Phạm G Thành trình bày bản bào chữa cho bị cáo với nội dung: Nguyễn Thị A sử dụng dao tấn công chị E là có thật nhưng không nhằm mục đích làm cho chị E lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản của chị E vì xe máy, tiền,... của chị E còn nguyên; hoặc để bắt chị E phải trả ngay 200.000.000 đồng, vì bị cáo không khai như vậy. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm, tuyên bố Nguyễn Thị A không phạm tội

“Cướp tài sản” và có quyết định tố tụng đối với Nguyễn Thị E do đã lừa A lấy tiền rồi bỏ trốn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Xuất phát từ việc chị E không trả nợ đúng hạn nên Nguyễn Thị A đã dùng dao đánh vào mặt chị E để buộc chị trả ngay số tiền 200.000.000 đồng. Thời điểm bị cáo đánh chị E thì chị không có hành vi trốn tránh không trả nợ mà xin tiếp tục trả dần mỗi ngày 1.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã sử dụng vũ lực có mục đích chiếm đoạt 200.000.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Thị A theo khoản 3 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 về tội “Cướp tài sản” là không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, hoàn cảnh phạm tội, vận dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo 07 năm tù bằng mức khởi điểm của khoản 2 Điều 168 BLHS, là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị A cho rằng chỉ đánh chị E do tức giận vì không trả nợ đúng hạn, không đánh với mục đích bắt trả ngay 200.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đều khai dùng con dao phay đánh vào mặt chị E với mục đích để buộc chị E phải trả ngay số tiền 200.000.000 đồng (Bút lục số 69, 76, 78, 79, 85, 114, 117,...). Các lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại là chị Nguyễn Thị E, phù hợp với lời khai của những người khác chứng kiến sự việc xảy ra (lời khai của chị Nguyễn Thị V, người cho chị E thuê nhà bán hàng; lời khai của người bán cá gần đó,..., tại các bút lục 125, 127, 163, 174, 176, 178; 195, 197,...), phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể người bị hại lập hồi 16h 30 phút ngày 31/10/2017, cùng tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Chị Nguyễn Thị E đã nhiều lần vay tiền của bị cáo, tính đến tháng 10 năm 2017, theo thỏa thuận của hai bên, chị E còn nợ A số tiền hơn 400.000.000 đồng, hạn đến ngày 31/10/2017 chị E trả 200.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 31/10/2017, bị cáo gặp chị E ở sau dãy nhà D5 phố X, phường Y, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đòi chị E phải trả 200.000.000 đồng. Chị E nói về bàn bạc với chồng vay tiền trả nợ và nói sẽ đi lấy tiền hàng ở phố Bạch Mai về trả nợ, hạn đến 14 giờ cùng ngày sẽ gặp A, nhưng sau đó không lấy được tiền nên chị E đã nhắn tin cho A. Đến hạn, không thấy chị E mang tiền đến trả nên A đã lấy 01 con dao phay cầm trên tay rồi đi bộ đến nơi chị E bán hàng thì chị E vẫn nói không vay được tiền và xin trả dần. A không đồng ý nên đã dùng con dao phay đang cầm ở tay phải đập bản dao thẳng vào má trái của chị E với mục

đích để bắt chị E trả số tiền 200.000.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Thị A đã sử dụng vũ lực bắt chị E phải trả nợ, ý thức chủ quan của bị cáo là đòi nợ chị E 200.000.000 đồng. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quy kết bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 3 Điều 168 BLHS 2015, là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Về quyết định hình phạt:

Bị cáo kháng cáo kêu oan, cho rằng không phạm tội “Cướp tài sản”, nhưng đã thành khẩn khai nhận về hành vi đánh chị E và bắt chị E phải trả nợ cho bị cáo, như đã hứa hẹn. Bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 2 con nhỏ, chồng đau yếu.

Bị cáo cũng chưa gây thương tích gì lớn cho bị hại, chưa lấy được tiền. Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt đã hoàn thành, nên mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn trường hợp phạm tội đã đạt đã hoàn thành. Mặt khác, đây là vụ án đòi nợ bằng biện pháp trái pháp luật, người bị hại cũng có một phần lỗi.

Với phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên tội danh của bản án sơ thẩm nhưng áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51, Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 168; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Nguyễn Thị A 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2017.

2. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Giữ nguyên các Quyết định khác của bản án sơ thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 23/4/2019.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Vân Hương

